

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Nội chính Trung ương.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng; cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Cụ thể hóa chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng phù hợp với địa phương.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư,... và một số cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

1.4. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

1.5. Tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; rà soát, xác minh, kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được Thường trực Tỉnh ủy giao. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan chức năng liên quan giúp Thường trực Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ theo quy định.

1.6. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

1.7. Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về lĩnh vực công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

2.2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính địa phương thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

2.4. Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

2.5. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Các đề án, văn bản về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Phối hợp

4.1. Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính.

4.2. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

4.3. Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

4.4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

4.5. Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

7. Thực hiện các nội dung công việc thuộc nội bộ của cơ quan theo phân cấp.

Điều 5. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo Ban

Ban Nội chính Tỉnh ủy có Trưởng ban và không quá 02 Phó trưởng ban.

1.2. Các phòng trực thuộc: Gồm có 03 phòng chuyên môn, cụ thể:

- Phòng theo dõi công tác nội chính.

- Phòng theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng.
- Phòng theo dõi công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư.

Việc thành lập phòng thực hiện theo nguyên tắc: Tối thiểu có 05 người trở lên mới thành lập một phòng. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

2. Biên chế

Thực hiện theo Quyết định số 310-QĐ/TU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Ban Nội chính Tỉnh ủy, cụ thể:

- Số vị trí việc làm: 12.
- Số biên chế: 18 người.
- Số lượng cán bộ, công chức giữ ngạch Chuyên viên chính trở lên: 10 người.

Điều 6. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức do Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đúng theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức của Ban Nội chính Tỉnh ủy phải được bố trí hợp lý để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, trên cơ sở vị trí việc làm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đối với Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

Điều 8. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh là quan hệ phối hợp.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Nội chính Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo ban được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo ban làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 10. Đối với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 20/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các phòng trực thuộc.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương (báo cáo),
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận